

Bản án số: 70/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17-7-2024
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Tươi.

Ông Nguyễn Xuân Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2024/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 54/TB-TA ngày 25 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Kiều E, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Lý Quốc K, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Tc, xã V, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Kiều E trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lý Quốc K tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Lý Quốc K.

Về nuôi con chung: gồm 02 người, tên Lý Quang Q, sinh ngày 16/10/2000 và Lý Thị Hà M, sinh ngày 13/9/2002. Hiện các con của ông bà đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Trần Kiều E có đơn xin vắng mặt.

Đối với bị đơn ông Lý Quốc K đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông Lý Quốc K vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Kiều E có đơn xin vắng mặt. Ông Lý Quốc K vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Trần Kiều E, ông Lý Quốc K.

1] Về hôn nhân: Bà Trần Kiều E và ông Lý Quốc K tự tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống bà E và ông K có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà E yêu cầu ly hôn, ông K không có ý kiến phản hồi. Xét thấy việc bà E và ông K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì Bà Trần Kiều E và ông Lý Quốc K không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: gồm 02 người, tên Lê Quang Q, sinh ngày 16/10/2000 và Lý Thị Hà M, sinh ngày 13/9/2002. Hiện các con của ông bà đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm bà Trần Kiều E phải chịu 300.000 đồng. Bà Em đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014929 ngày 20/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Trần Kiều E và ông Lý Quốc K là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Trần Kiều E phải chịu 300.000 đồng. Bà E đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014929 ngày 20/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương